

Số: 240 /BC-LHH

Bắc Giang, ngày 23 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả tư vấn, phản biện Đề án "Phát triển sản phẩm vải thiều hướng tới đạt tiêu chí sản phẩm Quốc gia"

Căn cứ Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Công văn số 74/UBND-CN ngày 09/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh nhiệm vụ tư vấn, phản biện năm 2017; Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã thành lập Tổ chuyên gia để nghiên cứu, đề xuất các nội dung cần phản biện; xây dựng 04 chuyên đề nghiên cứu sâu về nội dung Đề án; thành lập Hội đồng phản biện và tổ chức Hội nghị tư vấn, phản biện Đề án "Phát triển sản phẩm vải thiều hướng tới đạt tiêu chí sản phẩm Quốc gia" (gọi tắt là Đề án), kết quả nhận xét và kiến nghị như sau:

I. NHẬN XÉT CHUNG

Đề án được dự thảo cơ bản cũng đã bám sát định hướng theo Quyết định số 2441/QĐ-TTg ngày 31/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển sản phẩm Quốc gia; Thông tư số 10/2013/TT-BKHCHN ngày 29/3/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý Chương trình phát triển sản phẩm Quốc gia đến năm 2020 và các quy hoạch vùng, ngành có liên quan. Đề án đã đánh giá thực trạng, so sánh tiêu chí đạt được và chưa đạt đối với tiêu chí sản phẩm quốc gia; đề xuất mục tiêu và một số giải pháp thực hiện của Đề án. Việc ban hành Đề án là hết sức cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị, thương hiệu của sản phẩm vải thiều, thúc đẩy phát triển kinh tế, tăng thu nhập cho người sản xuất.

II. NHẬN XÉT CỤ THỂ

1. Về nội dung tổng thể và kết cấu, bố cục

- Nội dung Đề án chưa thật sự logic, thống nhất giữa tiêu đề, mục tiêu và giải pháp thực hiện, cần bám sát nội dung trọng tâm là phát triển sản phẩm vải thiều hướng tới đạt tiêu chí sản phẩm Quốc gia; ứng dụng khoa học và công nghệ ở tất cả các khâu: giống, sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ... để nâng cao chất lượng, giá trị của sản phẩm vải thiều nhằm đạt tiêu chí sản phẩm Quốc gia.

- Nội dung của Đề án còn trùng với giải pháp; đề nghị bổ sung nội dung cụ thể của Đề án cần thực hiện những nội dung nào, nhiệm vụ gì; bổ sung sản phẩm của Đề án để thấy rõ được kết quả của Đề án; bổ sung phần kiến nghị, nhất là kiến nghị với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Tên của sản phẩm cũng cần xác định cụ thể như: "Vải thiều Bắc Giang" hay "Vải thiều Lục Ngạn, Bắc Giang" để nâng cao thương hiệu và chỉ dẫn địa lý đã có của Vải thiều Lục Ngạn. Cần xác định rõ phạm vi của Đề án triển khai thực hiện.

2. Về sự cần thiết ban hành Đề án

- Cần luận chứng sâu sắc hơn sự cần thiết ban hành Đề án như: vai trò, vị trí của sản phẩm vải thiều trong cơ cấu nông nghiệp của tỉnh; tiềm năng, lợi thế của vải thiều; lợi ích của vải thiều khi đạt tiêu chí sản phẩm Quốc gia, sẽ góp phần nâng cao chất lượng, giá trị của sản phẩm vải thiều, thúc đẩy phát triển kinh tế... để bảo đảm tính thuyết phục việc ban hành Đề án là rất cần thiết.

3. Về thực trạng

- Đề án chưa đánh giá sâu về hiện trạng ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ vải thiều. Đề nghị bổ sung đánh giá thực trạng ứng dụng khoa học và công nghệ trong các khâu về giống, sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ vải thiều; ưu điểm, hạn chế của từng công nghệ, vì đây là 1 trong 3 tiêu chí quan trọng của sản phẩm Quốc gia.

- Đề nghị làm rõ điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức, nhất là những thách thức để sản phẩm vải thiều Bắc Giang đạt được tiêu chí sản phẩm Quốc gia, trên cơ sở đó, có những giải pháp phù hợp để khắc phục.

4. Về nội dung Đề án

4.1. Về mục tiêu

- Đề án đưa ra mục tiêu còn thiếu cụ thể, trùng lặp với nhiệm vụ của Đề án. Đề nghị xác định rõ mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể. Mục tiêu tổng quát cần xác định như: đến năm 2020, sản phẩm vải thiều cơ bản đạt hoặc đạt tiêu chí sản phẩm Quốc gia... Mục tiêu cụ thể cần lượng hóa và bám sát 03 tiêu chí của sản phẩm Quốc gia; xác định về công nghệ khuyến nghị áp dụng, quy mô, diện tích, địa bàn triển khai cụ thể; thời hạn đạt được mục tiêu.

4.2. Về nội dung

- Cần xác định nội dung cụ thể của Đề án thành một mục riêng; trong đó, cần thực hiện những nội dung nào, trong từng nội dung sẽ tập trung triển khai những nhiệm vụ gì, để thể hiện rõ hơn nội dung của Đề án như:

+ Về công nghệ: nghiên cứu chọn tạo giống, thay đổi cơ cấu giống (sớm, chính vụ); áp dụng công nghệ trong thâm canh, BVTV, tưới tiêu; công nghệ sau thu hoạch, nhất là công nghệ bảo quản theo yêu cầu của từng thị trường, công

nghệ chế biến đa dạng hóa sản phẩm vải thiều (tươi, khô, đóng hộp, rượu, mứt...).

+ Về hỗ trợ sản xuất: chuyển đổi cơ cấu giống; hỗ trợ đào tạo, tập huấn; liên kết sản xuất; cấp giấy chứng nhận VietGap, GlobalGap; hỗ trợ đầu tư thiết bị, công nghệ bảo quản, chế biến...

+ Về thương mại hóa sản phẩm: xây dựng chính sách, xúc tiến thương mại mở rộng thị trường, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

- Xác định sản phẩm cụ thể của Đề án như: giống, quy trình kỹ thuật, trang thiết bị bảo quản, cơ sở chế biến; diện tích VietGap, GlobalGap....

4.3. Về giải pháp và tổ chức thực hiện

- Nghiên cứu bổ sung giải pháp về đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực để có đủ năng lực tiếp cận và ứng dụng các tiến bộ khoa học và kỹ thuật; giải pháp về quản lý quy hoạch, bảo đảm giữ được diện tích vải thiều; chú trọng giải pháp khắc phục những tiêu chí còn thấp so với tiêu chuẩn sản phẩm Quốc gia.

- Phân tổ chức thực hiện, cần cụ thể hơn nhiệm vụ của UBND huyện thuộc địa bàn triển khai của Đề án.

4.4. Kinh phí thực hiện Đề án

- Dự trù kinh phí thực hiện Đề án là trên 17 tỷ đồng là khá khiêm tốn; đề nghị tính toán lại kinh phí thực hiện cho phù hợp; xác định cụ thể phần kinh phí ngân sách tỉnh, ngân sách huyện; kinh phí lồng ghép... Xem xét tính hiệu quả và khả thi về kinh phí hỗ trợ xúc tiến thương mại và kinh phí mua thiết bị bảo quản vải thiều (năng suất của 1 thiết bị so với tổng sản lượng vải thiều là quá nhỏ).

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia, để Đề án được hoàn thiện, có tính khả thi cao, đạt được mục tiêu của Đề án đặt ra./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy
- TT UBND tỉnh
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu TVPB, VT, CT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Nili

Nguyễn Văn Thi